

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 15 - 01 - 2021.

V/v ly hôn giữa chị N và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 39, đường Đ, Khóm B, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22 tháng 8 năm 2020 nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày: Chị và anh Lê Minh H sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 90/2018, ngày 27 tháng 9 năm 2018, chị cùng anh H chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì anh H không biết lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, đã có nhiều lần cãi nhau và anh H cũng có đôi lần đánh Chị, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay.

Vì mâu thuẫn nêu trên, nên chị N yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh H; Chị và anh H chung sống với nhau có 01 người con chung tên Lê Diễm M, sinh

ngày 04 tháng 02 năm 2019, khi ly hôn Chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Minh H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn đúng trình tự quy định của pháp luật. Sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đó đã sống ly thân, nên chị N có đơn yêu cầu xin được ly hôn với anh H, anh H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Theo chứng cứ do chị N cung cấp có trong hồ sơ, chị N và anh H có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 90/2018, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và không tự giải quyết được, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến việc chị N và anh H sống ly thân, anh H được triệu tập nhiều lần không đến tham gia giải quyết, từ đó cho thấy anh không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên xét thấy việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận, đúng với quy định tại các Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh H chung sống với nhau có 01 người con chung tên Lê Diễm M, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2019; chị N yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân với nhau cháu M là do chị N nuôi dưỡng và hiện tại cháu M còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, anh H được triệu tập nhiều lần không đến tham gia giải quyết vụ án, nên để cháu M cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý, đúng với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng, chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do anh H vắng mặt, không hỏi được ý kiến của anh H, yêu cầu của chị N về mức cấp dưỡng là chưa hợp lý so với quy định không có cơ sở chấp

nhận, nên buộc anh H cấp dưỡng theo quy định là hợp lý, đúng quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình (mức cấp dưỡng không vượt quá $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở).

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu tiền án phí, do đó chị N phải chịu án phí số tiền phải nộp 300.000 đồng và anh H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim N ly hôn anh Lê Minh H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Lê Diễm M, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Lê Minh H đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Kim N số tiền 745.000đ/tháng (*Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Lê Diễm M thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh H, nhưng nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh H.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Kim N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tiền án phí sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*

đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0005678 ngày 14/9/2020, chị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Buộc anh Lê Minh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thanh Hồng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Tại phòng nghị án.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

Căn cứ Điều 235 và Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc xin ly hôn và nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Ngọc, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Lê Minh Hùng, sinh năm 1990.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim Ngọc ly hôn anh Lê Minh Hùng.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Lê Diễm My, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2019 cho chị Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Lê Minh Hùng đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Kim Ngọc số tiền 745.000đ/tháng (*Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Lê Diễm My thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh Hùng, nhưng nếu anh Hùng lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì chị Ngọc có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh Hùng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Kim Ngọc phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tiền án phí sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, theo biên lai thu tiền số 0005678 ngày 14/9/2020, chị Ngọc đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Buộc anh Lê Minh Hùng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 ý kiến, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc lúc 09 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
Giải quyết việc vắng mặt đương sự**

Vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Tại phòng nghị án.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

Căn cứ Điều 235 và Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tiến hành họp giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Ngọc, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Lê Minh Hùng, sinh năm 1990.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị đơn được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 227 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hoãn phiên tòa vụ án nêu trên. Phiên tòa được mở lại lúc 08 giờ 00 phút, ngày 15/01/2021.

Kết quả biểu quyết 3/3 ý kiến, không có ý kiến khác.

Biên bản kết thúc lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA